

Bản án số: 173/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 8 - 2025

“V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Dũng và bà Nguyễn Thị Phương Nga.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh Giang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/TBTL-TA ngày 24/3/2025 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2025/QĐXX-ST, ngày 14 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố Tam Hải 2, phường Hải Ninh, tỉnh Hà Tĩnh – Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt;

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh 1992; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố Tam Hải 2, phường Hải Ninh, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Hàn Quốc) – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T là vợ chồng, trước khi đi đến hôn nhân hai người được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường Hải Ninh, tỉnh Hà Tĩnh). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2022 thì chị Thảo đi lao động ở nước ngoài, thời gian đầu sau khi chị Thảo đi nước ngoài vợ chồng vẫn bình thường cho đến năm 2023 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do

vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung. Mặt khác, do khoảng cách về địa lý, vợ chồng mỗi người một nơi, thường xuyên nghi ngờ, thiếu tin tưởng lẫn nhau nên dẫn đến tình cảm phai nhạt và không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc và không mong muốn duy trì cuộc sống hôn nhân nữa nên anh Độ yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Thảo để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thùy Linh, sinh ngày 01/01/2014 và Nguyễn Nhật Tuyên, sinh ngày 09/4/2017. Từ khi chị Thảo đi nước ngoài đến nay các con sống cùng với anh Độ. Nay ly hôn anh Nguyễn Tiến Đ có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Nguyễn Thị T đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị T, quá trình Tòa án làm việc với bà Lê Thị Trâm, sinh năm 1968 (mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị T) và được bà Trâm cung cấp thông tin như sau: Chị Thảo hiện đang lao động ở Hàn Quốc và chị vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Qua trao đổi với gia đình, chị Thảo đã biết việc anh Độ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với chị. Theo đó, chị Thảo thống nhất các nội dung như anh Độ trình bày về thời điểm kết đăng ký hôn nhưng về địa chỉ cụ thể hiện nay của chị Thảo thì gia đình không cung cấp được. Quan điểm của chị Thảo về việc anh Nguyễn Tiến Đ xin ly hôn là do anh Độ ngoại tình, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, lâu nay vợ chồng ít liên lạc và không còn quan tâm nhau, chị Thảo cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chị chưa đồng ý ly hôn với anh Độ. Về con chung, vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy Linh và cháu Nguyễn Nhật Tuyên, hiện nay đang sống cùng anh Độ và bố mẹ anh Độ. Nếu ly hôn chị Thảo có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thùy Linh, còn cháu Nguyễn Nhật Tuyên giao cho anh Độ chăm sóc. Ngoài ra chị còn trao đổi với gia đình và nhờ mẹ đẻ là bà Trâm chăm sóc cháu Linh khi chị ở nước ngoài. Bà Lê Thị Trâm cũng có đơn tình nguyện nuôi cháu Nguyễn Thị Thùy Linh trong thời gian chị Nguyễn Thị T vắng mặt nếu sau này Tòa án phân chia quyền nuôi con cho chị Thảo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự; phân tích nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS năm 2015; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa

án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV:

- Về tình cảm: Xử cho anh Nguyễn Tiến Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thị Thùy Linh, sinh ngày 01/01/2014 và Nguyễn Nhật Tuyên, sinh ngày 09/4/2017 cho anh Nguyễn Tiến Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc anh Nguyễn Tiến Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Đ trình bày hiện nay bị đơn là chị Nguyễn Thị T đang lao động tại Hàn Quốc nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Tại Công văn trả lời của Cục quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an ngày 18/4/2025 xác nhận chị Nguyễn Thị T đã xuất cảnh ngày 03/7/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại Công văn số 1045/2025/CV-TA ngày 26/5/2025, Tòa án đề nghị Ban đối ngoại Đài tiếng nói Việt Nam nhắn tin thông báo cho người Việt Nam ở nước ngoài là chị Nguyễn Thị T về thời gian có mặt để giải quyết vụ án nhưng chị vẫn không có mặt.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt, trong đó anh Nguyễn Tiến Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tiến Đ và chị Nguyễn Thị T theo quy định.

2. Về nội dung:

[2.1]. Về tình cảm: Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Nguyễn Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là phường Hải Ninh, tỉnh Hà Tĩnh). Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo anh Nguyễn Tiến Đ trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung, mặt khác do khoảng cách về địa lý, vợ

chồng mỗi người một nơi, thường xuyên nghi ngờ, thiếu tin tưởng lẫn nhau nên dẫn đến tình cảm phai nhạt và không còn quan tâm đến nhau. Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị T quá trình giải quyết vụ án, chị không có văn bản trình bày ý kiến nhưng thông qua người thân, chị cho biết tình cảm vợ chồng chị không còn nhưng chị chưa đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, dù chưa đồng ý ly hôn nhưng chị Thảo cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, trong khi anh Độ tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét tình trạng hôn nhân thực tế giữa anh Độ và chị Thảo, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa hai người đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Tiến Đ với chị Nguyễn Thị T để hai bên sớm ổn định cuộc sống là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy Linh và cháu Nguyễn Nhật Tuyên. Anh Độ yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu chị Thảo cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với chị Thảo, mặc dù thông qua gia đình chị có trình bày nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Thị Thùy Linh nếu vợ chồng ly hôn và chị nhờ mẹ là bà Lê Thị Trâm chăm sóc cháu cho đến khi chị về nước.

Tuy nhiên, xét thấy cháu Nguyễn Thị Thùy Linh và cháu Nguyễn Nhật Tuyên hiện đang sống với anh Nguyễn Tiến Đ được anh chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, nguyện vọng của hai cháu là được sống với bố khi bố mẹ ly hôn. Mặt khác, hiện nay chị Thảo đang lao động tại nước ngoài nên xét về điều kiện để chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con là không đảm bảo. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường và không làm ảnh hưởng đến tâm lý cũng như xáo trộn cuộc sống của các con, cần giao cháu Nguyễn Thị Thùy Linh và cháu Nguyễn Nhật Tuyên cho anh Nguyễn Tiến Đ được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị Nguyễn Thị T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Thùy Linh, sinh ngày 01/01/2014 và Nguyễn Nhật Tuyên, sinh ngày 09/4/2017 cho anh Nguyễn Tiến Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và chị Thảo được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Tiến Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh Độ đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000004358822, ngày 24/3/2025 qua số tài khoản 3949.0.1055068 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Hải Ninh;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Minh Thư